

**Nhận xét của đối tác quốc tế
về bản thảo lần thứ hai
Bản kế hoạch 5 năm 2006 - 2010
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Bản thảo cuối cùng để tổng quát và thảo luận :
Tài liệu này là một phần tóm tắt những nhận xét
của đối tác quốc tế, song không hình thành quan
điểm chính thức của bất cứ cơ quan cụ thể nào về
các vấn đề

**Tổng hợp ý kiến nhận xét
do Nhóm công tác phối hợp 1¹
biên soạn**

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2005

¹ Các thành viên : tiến sĩ **Paula J. Williams**, Cố vấn trưởng kỹ thuật, Văn phòng điều phối Chương trình hỗ trợ ngành Lâm nghiệp (FSSP CO), Bộ NN&PTNT; ông **Desmond Cleary**, Trưởng đoàn, dự án điều phối nguồn nước; ông **Jens Rydder**, cố vấn kỹ thuật cấp cao, Trung tâm cấp nước và Vệ sinh nông thôn (CERWASS), Bộ NN&PTNT; ông **Nguyễn Thế Dũng**, cán bộ chương trình, Ngân hàng Thế giới (WB); và ông **Trần Nam Bình**, Chương trình Hỗ trợ quốc tế - Bộ NN&PTNT (ISGMARD).

Bản thảo cuối cùng để tổng quát và thảo luận :

Tài liệu này là một phần tóm tắt những nhận xét của đối tác quốc tế, song không hình thành quan điểm chính thức của bất cứ cơ quan cụ thể nào về các vấn đề

Giới thiệu:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị lấy ý kiến nhận xét của các đối tác quốc tế về bản thảo lần thứ hai kế hoạch 5 năm 2006 - 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tiến sĩ Lê Văn Minh, Vụ trưởng Vụ hợp tác quốc tế của Bộ đã mời những nhà tài trợ chủ chốt và những cố vấn kỹ thuật quốc tế đến dự cuộc họp 4/3/2005 để thảo luận chuẩn bị cho tiến trình tham vấn này.

Ý kiến thống nhất là các đối tác quốc tế sẽ đệ trình những văn bản nhận xét về bản thảo kế hoạch cho Văn phòng ISG trước ngày 9/3/2005. Cũng thống nhất là Nhóm công tác phối hợp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bạn đồng nghiệp quốc tế chính sẽ được thành lập để hỗ trợ: (1) Tổng hợp các ý kiến, (2) Chuẩn bị hội thảo tham vấn vào ngày 18/3/2005 và (3) Kiến nghị cải tiến hình thức của Bản kế hoạch, thông qua việc so sánh những hình thức "truyền thống" và "dựa vào kết quả", và soạn khung logic cho bản Kế hoạch để lãnh đạo bộ xem xét. Nhóm công tác phối hợp đã họp ngày 10/3/2005, và chia thành các nhóm nhỏ hơn để thực hiện những nhiệm vụ này. Các tiểu nhóm tổ chức các cuộc họp vào ngày 11.3 và tuần đó 14.3 và toàn Nhóm công tác phối hợp lên kế hoạch họp lại vào thứ Hai, ngày 14/3/2005.

Tài liệu này là bản tổng kết những văn bản nhận xét đã nhận được từ những đối tác quốc tế của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi đến trước ngày 15/3/2005. ý kiến nhận xét là của các đại sứ quán các nước Ôxtrâyliya, Đan Mạch, Hà Lan phái bộ ủy ban châu Âu, Ngân hàng phát triển châu á, Ngân hàng thế giới, dự án cải cách hành chính công của Bộ, Văn phòng điều phối chương trình hỗ trợ ngành Lâm nghiệp, các cố vấn và tư vấn kỹ thuật làm việc cùng với các chương trình và dự án của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, liên quan đến nước, lâm nghiệp và những vấn đề về giới.

Những ý kiến nhận xét này dựa trên bản dịch tiếng Anh theo hình thức dựa trên kết quả của bản thảo lần hai và khung logic, văn bản tháng 2/2005. Nhóm làm nhiệm vụ tập hợp tài liệu thuộc Nhóm công tác phối hợp đã biên soạn tài liệu này. Bản sơ thảo đầu tiên đã được trao đổi cùng với toàn bộ Nhóm công tác phối hợp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và những đối tác quốc tế của mình để lấy ý kiến nhận xét rồi tổng hợp vào tài liệu này. Tiếp đó đã soạn ra một văn bản chung của các nhà tài trợ tóm tắt ý

Bản thảo cuối cùng để tổng quát và thảo luận :

Tài liệu này là một phần tóm tắt những nhận xét của đối tác quốc tế, song không hình thành quan điểm chính thức của bất cứ cơ quan cụ thể nào về các vấn đề

chính của các đối tác quốc tế của Bộ và sẽ được trình bày và thảo luận thêm tại Hội thảo tham vấn đối tác quốc tế tổ chức vào ngày 18/3/2005.

1 Phương pháp tiếp cận chung để biên soạn kế hoạch 5 năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.1 Đánh giá chung về tiến trình tham vấn.

Các đối tác quốc tế đánh giá cao cố gắng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham vấn ý kiến của họ về bản thảo lần thứ hai kế hoạch 5 năm 2006 - 2010 và đều vui mừng được có cơ hội đóng góp ý kiến của mình. Các đối tác cũng hoan nghênh sáng kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Vụ hợp tác quốc tế và Chương trình hỗ trợ quốc tế (ISG) đã phát hành bản dịch tiếng Anh của Bản kế hoạch sơ thảo Kế hoạch 5-năm và những tài liệu liên quan, tổ chức các cuộc họp để thảo luận, và thành lập nhóm chuyên nhiệm phối hợp để cùng nhau làm việc tìm ra những phương cách nhằm tạo ra được một diễn đàn để tiếp tục hội thoại về những cố gắng của Bộ NN&PTNT đổi mới tiến trình lập kế hoạch và bản thảo Kế hoạch 5 năm.

1.2 Đánh giá chung của bản sơ thảo

Nói chung những người tham gia nhận xét đánh giá cao phương pháp tiếp cận theo hướng minh bạch và nhằm vào kết quả để soạn thảo kế hoạch 5 năm của ngành, được soạn theo hình thức hướng tới kết quả, có sử dụng bản ma trận lập kế hoạch và quan tâm tới việc soạn bản ma trận khung logic. Các đối tác cũng công nhận bản thảo này là một điểm khởi đầu tốt cho hướng phát triển thêm.

Đồng nghiệp quốc tế công nhận một số đặc tính theo chủ điểm mạnh của bản kế hoạch:

- Bản kế hoạch không chỉ tập trung vào những con số kết quả cuối cùng mà còn tìm cách tăng cường việc sử dụng những nguồn hiện có ;
- Bản kế hoạch thể hiện mong muốn rõ ràng tập trung vào xóa đói giảm nghèo, và phát triển bền vững của ngành nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, và
- Bản kế hoạch trình bày phân tích một số những thách thức đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đặc biệt trong

Bản thảo cuối cùng để tổng quát và thảo luận :

Tài liệu này là một phần tóm tắt những nhận xét của đối tác quốc tế, song không hình thành quan điểm chính thức của bất cứ cơ quan cụ thể nào về các vấn đề

lĩnh vực nông nghiệp, như là việc tăng cường cạnh tranh kinh tế quốc tế và sau một vài năm nữa, có thể giảm những hỗ trợ ODA.

Đối tác quốc tế đặc biệt phấn khởi là bản kế hoạch sơ thảo phản ánh những nguyên tắc của Chiến lược xóa đói giảm nghèo và tăng trưởng toàn diện, và mục tiêu phát triển thiên niên kỷ; ví dụ chuyển đổi từ những mục tiêu sản xuất cụ thể sang tập trung vào những vấn đề chiến lược hơn, trọng tâm xóa đói giảm nghèo và nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác theo dõi và đánh giá. Bản kế hoạch cũng thảo luận việc huy động vốn từ các nguồn khác nhau, và xem xét những chương trình đầu tư tổng hợp để đạt được những kết quả.

Họ hy vọng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ thảo luận và chia sẻ phương pháp tiếp cận "lập kế hoạch dựa vào kết quả" với Bộ Kế hoạch và Đầu tư như là một mô hình cho công tác của các cơ quan khác.

2 Hình thức của bản kế hoạch

Đồng nghiệp quốc tế đã được thông báo rằng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã soạn 2 văn bản, hoặc còn gọi là bản sơ thảo kế hoạch 5 năm dưới hai hình thức. Một bản được soạn thảo hình thức truyền thống của Chính phủ soạn các kế hoạch 5 năm. Bản thứ hai có hình thức lập kế hoạch dựa vào kết quả. Chính là bản thứ hai này đã được dịch sang tiếng Anh và chuyển cho các đối tác quốc tế để nhận xét. Theo đề nghị của các đối tác quốc tế, văn bản có hình thức truyền thống đã được dịch sang tiếng Anh và phát hành.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã lý giải rằng họ dự định trình hình thức truyền thống của bản kế hoạch lên Chính phủ, vì như vậy sẽ dễ so sánh với những bản kế hoạch của các Bộ khác hoặc các đơn vị khác của Chính phủ. Các cán bộ lập kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đảm bảo với đối tác quốc tế rằng hai văn bản có cùng nội dung như nhau, chỉ khác về hình thức trình bày.

Tuy nhiên, vẫn cần phải làm rõ hơn mối liên hệ giữa những cố gắng mới và việc lập kế hoạch "thường kỳ" của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, mà phần lớn vẫn nằm trong hình thức truyền thống. Thứ nhất, một số người quan tâm tới mức độ những ý kiến và nhận xét gợi ý của họ sẽ được thể hiện trong văn bản cuối cùng của kế hoạch như thế nào, vì các bản thảo vẫn cần phải được đệ trình theo hình thức truyền thống để gửi cho chính phủ và Bộ KHĐT để thẩm định và phê duyệt. Thứ hai là cũng có mối quan tâm về việc áp dụng và tác động của hình thức mới, theo điều kiện là kế hoạch 5

Bản thảo cuối cùng để tổng quát và thảo luận :

Tài liệu này là một phần tóm tắt những nhận xét của đối tác quốc tế, song không hình thành quan điểm chính thức của bất cứ cơ quan cụ thể nào về các vấn đề

năm mới được soạn thảo ở cấp tiểu ngành và địa phương theo hình thức truyền thống và cũng xem xét khó khăn về thời gian. Thứ ba là, một số đối tác khuyến khích việc đổi mới và gợi ý rằng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn soạn thảo và đệ trình chỉ một văn bản kế hoạch dưới hình thức mới, và làm việc cùng với Bộ KH&ĐT và các Bộ khác để chấp nhận hình thức mới này. Cuối cùng những đối tác khác cũng đề nghị rằng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần xác định rõ mục tiêu của cố gắng đổi mới công tác lập kế hoạch này và vạch ra được một tiến trình quá độ thực tế hơn chuyển sang phương pháp lập kế hoạch mới, bắt đầu bằng việc kế hoạch soạn kế hoạch 5 năm và cứ thế tiếp tục thông qua việc lập kế hoạch hàng năm.

Những ý kiến gợi ý thêm về hình thức được nêu trong phần cuối của tài liệu này.

3 Nhận xét chung về phạm vi của bản kế hoạch

Bản kế hoạch 5 năm này sẽ là cơ sở khuôn khổ lập kế hoạch cấp vĩ mô đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Để hoàn thành một cách hiệu quả chức năng quan trọng này, Bản Kế hoạch nên gồm có những thành phần sau đây:

Xác định phương hướng chung cho phát triển ngành

- Tầm nhìn lâu dài
- Đặt ra mục tiêu và ưu tiên rõ ràng
- Phân tích những phương án để xem xét những phương hướng chiến lược thay thế.
- Nhằm đúng mục tiêu chiến lược về nguồn lực theo hướng các vùng ưu tiên và các nhóm mục tiêu.

Các mối liên kết với những vấn đề xuyên ngành và những khuôn khổ của chính sách, chiến lược, và việc lập kế hoạch hiện hành.

- Những mối liên kết giữa ngành NN&PTNT với những vấn đề xuyên ngành, liên ngành
- Xác định nhu cầu kết hợp và hợp tác mạnh mẽ hơn giữa Bộ NN&PTNT với các cơ quan khác của chính phủ Việt Nam.
- Những mối liên kết tới cấp cao hơn và cấp thấp hơn, những bản chiến lược, văn bản luật, những tài liệu chính sách khác, cam kết quốc tế và khu vực.

Bản thảo cuối cùng để tổng quát và thảo luận :

Tài liệu này là một phần tóm tắt những nhận xét của đối tác quốc tế, song không hình thành quan điểm chính thức của bất cứ cơ quan cụ thể nào về các vấn đề

Xác định rõ cơ chế thực thi cơ bản và những phương pháp

- Những hoạt động và chương trình ưu tiên
- Thiết lập các chỉ số để theo dõi hiệu quả tác động và hiệu suất của dịch vụ.
- Những cơ chế để xác định mục tiêu và để các bên hữu quan tham gia.

Năng lực tài chính và thể chế để thực hiện, theo dõi và cập nhật kế hoạch.

- Tính khả thi của các chương trình đã lập kế hoạch xét trên những nguồn lực tài chính thể chế sẵn có.
- Xác định nhu cầu về cải cách thể chế và hành chính để tăng cường năng lực thể chế để thực hiện dịch vụ và điều phối.
- Phân bổ và huy động nguồn lực tài chính.
- Theo dõi và báo cáo

Phần tiếp sau đây của bản báo cáo này thể hiện những nhận xét của đối tác quốc tế về những thành phần đó.

3.1 Đưa ra phương hướng chung để phát triển ngành

3.1.1 Tầm nhìn lâu dài.

Tài liệu này thể hiện một mối liên hệ giữa kế hoạch 5 năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chiến lược phát triển kinh tế xã hội và chiến lược phát triển bền vững cho Việt Nam (chương trình nghị sự 21). Trong bối cảnh này, một số nhà tài trợ cảm thấy rằng bản Kế hoạch cần xác định rõ hơn tầm nhìn lâu dài làm sao để ngành có thể đóng góp vào phát triển kinh tế quốc dân, xóa đói giảm nghèo và môi trường bền vững. Việc thiếu một viễn cảnh dài hạn như vậy thể hiện là thiếu một thành phần trong lập kế hoạch chiến lược mà thành phần này sẽ giúp cho việc định vị chức năng những thành phần khác của bản Kế hoạch. Bản Kế hoạch cần phải nhìn theo một bối cảnh rộng hơn và xem xét những hoạt động nông thôn như là một tổng thể, hơn là chỉ xây dựng trên một số tiểu ngành trọng tâm hẹp.

3.1.2 Đặt ra mục tiêu và ưu tiên rõ ràng

a/ Đặt ra mục tiêu phải kết nối với việc phân tích và phân bổ nguồn lực: Một số nhận xét thấy rằng những mục tiêu của bản Kế hoạch rất chung

Bản thảo cuối cùng để tổng quát và thảo luận :

Tài liệu này là một phần tóm tắt những nhận xét của đối tác quốc tế, song không hình thành quan điểm chính thức của bất cứ cơ quan cụ thể nào về các vấn đề

chung, và không rõ ràng liệu những mục tiêu đó có hiện thực hay không hay là quá tham vọng bởi vì phân phân tích đằng sau những mục tiêu nêu ra đó rất mờ nhạt. Họ thấy rằng văn bản này đưa ra các "câu về dự định" hơn là một kế hoạch cụ thể, trong khi một số mục tiêu thì nêu đại cương, việc đặt ra ưu tiên không rõ ràng và những chi tiết để hỗ trợ cho dự định đó thì lại không có. Mọi quan hệ giữa việc đặt ra mục tiêu và phân bổ nguồn lực cũng có thể nên được làm mạnh hơn. Điều này rất quan trọng - việc phân bổ cho các tiểu ngành cho phép đánh giá và ưu tiên được nhu cầu thực sự.

b/ Lập kế hoạch toàn diện cho cả vùng nông thôn như một tổng thể: là trọng tâm của Chính phủ cho ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nên nhìn nhận toàn bộ vùng nông thôn là một tổng thể (có những vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường cần được giải quyết) thay vì nhìn nhận từ khía cạnh các ngành tách biệt hoặc bị gò bó bởi biên giới hành chính. Kế hoạch 5 năm cần phải ưu tiên tạo ra các mối liên hệ giữa dịch vụ ngành và những vấn đề xuyên suốt và quy định như là: quản lý đất đai, tín dụng, cơ sở hạ tầng nông thôn, cải cách doanh nghiệp quốc doanh, phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, khớp nối hài hòa giữa những ưu tiên kinh tế xã hội và môi trường.

Bản sơ thảo hiện nay thể hiện một quan điểm rất toàn diện về phát triển nông thôn so với những quan điểm của các nhà tài trợ. Quan điểm này gồm 3 lĩnh vực, gọi là: tăng trưởng theo hướng thị trường, quản lý nguồn tài nguyên bền vững và sát nhập /cổ phần, mặc dầu không bao cả những lĩnh vực môi trường tới phạm vi như thế. Về mặt này, cũng xem xét sự phù hợp về thể chế và phù hợp về mặt chi phí ngành công đã được đề nghị để xác định những biện pháp lập kế hoạch. Cụ thể, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần phải xác định rõ những dịch vụ gì mà Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và mạng lưới của mình dự định chuyển giao thực hiện cho người dân nông thôn và việc này sẽ cải thiện đời sống của họ như thế nào. Cũng như những vấn đề môi trường xã hội cần được giải quyết trong bối cảnh mở rộng các phương án cải thiện cuộc sống nông thôn. Trong bối cảnh này, cơ chế gộp các bên hữu quan của ngành vào tiến trình lập kế hoạch và ra quyết định liên quan đến dịch vụ và bảo vệ môi trường, phát triển có liên hệ gắn gũi hơn với ngành công/tư là những yếu tố rất quan trọng. Trong văn bản kế hoạch hiện nay chưa thấy giải quyết đầy đủ những vấn đề này.

c/ *Kế hoạch Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là một tổng hợp hài hòa của tất cả các tiểu ngành và những ưu tiên kèm theo.* Một số đối tác thấy rằng nông nghiệp là trọng tâm ưu tiên của bản thảo này. Bản Kế hoạch đã nêu hết tất cả những hoạt động trong ngành nông nghiệp và phát triển nông

Bản thảo cuối cùng để tổng quát và thảo luận :

Tài liệu này là một phần tóm tắt những nhận xét của đối tác quốc tế, song không hình thành quan điểm chính thức của bất cứ cơ quan cụ thể nào về các vấn đề

thôn và của Bộ, kể cả những hoạt động trong Lâm nghiệp, Thủy lợi, cấp nước và vệ sinh nông thôn, khoa học công nghệ, giảm thiểu thiên tai. Rất nhiều đợt cải cách ngành đã diễn ra, đã được kiến nghị cho tiểu ngành nông nghiệp cũng có thể áp dụng đối với các tiểu ngành khác; như cải cách chính sách chính, cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước, xây dựng năng lực, dịch vụ khuyến nông, xây dựng những phương pháp cùng tham gia (ví dụ đồng quản lý). Bản Kế hoạch cần phải toàn diện hơn nếu như nó đã thể hiện những vấn đề và ưu tiên như vậy của các tiểu ngành khác theo hình thức cân đối hơn và trong bối cảnh những mục tiêu và ưu tiên tổng thể của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Việc này sẽ cho phép Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát triển và rà soát lại những kế hoạch tiểu ngành của mình (cho thủy lợi, lâm nghiệp, cấp nước, nông nghiệp, đê điều/ thiên tai, khoa học và công nghệ) để đảm bảo tính tổng hợp và biện pháp nhất quán xuyên suốt trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d/ Cần giải thích thêm phần Phân tích những phương án.

Điều quan trọng là cần phải cung cấp thêm chi tiết trên cơ sở triển khai 3 phương án. Khó nhận thấy khác biệt cơ bản nào giữa những phương án đã trình bày, đặc biệt khi những giả định và số liệu lại không được trình bày. Các phương án tập trung hầu như toàn bộ vào nông nghiệp, song cũng nên giải quyết nghiêm túc các vấn đề của lâm nghiệp, và các tiểu ngành khác, sao cho các phương án thể hiện giải pháp bao quát được tất cả các tiểu ngành trong phương án tổng hợp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. (Phân tích phương án cho lâm nghiệp hiện đang được thực hiện thông qua việc soạn thảo bản Chiến lược lâm nghiệp quốc gia mới).

3.1.3 Nhằm đúng mục tiêu chiến lược về nguồn lực theo hướng các vùng ưu tiên và các nhóm mục tiêu.

a/ Thể hiện tính đa dạng kinh tế xã hội và vùng trong Kế hoạch: Bản kế hoạch nên chú ý tới phân tầng kinh tế xã hội và khu vực bằng cách thừa nhận rằng những biện pháp có thể cần phải được áp dụng khác nhau tại những vùng khác nhau đối với những mảng khác nhau trong nhóm người mục tiêu (ví dụ phụ nữ và nam giới, các hạng loại kinh tế khác nhau và các nhóm dân tộc thiểu số khác nhau). Có những biến thể về kinh tế xã hội và vùng đáng kể trong nhu cầu và xét về mặt nguồn nhân lực và tài nguyên/môi trường, và những biện pháp tiếp cận khác nhau để giải quyết những vấn đề của những vùng khác nhau và các nhóm khác nhau cần phải có. Bản Kế hoạch nên thể hiện vấn đề đa dạng ở cấp độ đề ra mục tiêu cũng như là xác định các chương trình ưu tiên và biện pháp cùng cơ chế thực

Bản thảo cuối cùng để tổng quát và thảo luận :

Tài liệu này là một phần tóm tắt những nhận xét của đối tác quốc tế, song không hình thành quan điểm chính thức của bất cứ cơ quan cụ thể nào về các vấn đề

hiện dịch vụ (sẽ là không khôn ngoan khi áp dụng một biện pháp tiếp cận "mẫu chung").

Phân tích xác đáng hơn về những mối liên hệ giữa xóa đói giảm nghèo và những hoạt động ngành là cần thiết. Bản Kế hoạch nên đưa ra một phân tích chi tiết hơn về cách thức ngành đã đóng góp cho xóa đói giảm nghèo vùng nông thôn như thế nào, và những hoạt động đề nghị nào trong tương lai sẽ hỗ trợ thêm những mục tiêu xóa đói giảm của quốc gia.

Bản Kế hoạch nên có phần tham khảo về cách thức mà lâm nghiệp và những chương trình cụ thể khác sẽ đóng góp cho xóa đói giảm nghèo. Tài liệu mới nêu tham khảo chung về việc kết nhập chiến lược xóa đói giảm nghèo và tăng trưởng toàn diện vào kế hoạch 5 năm, sau lại không nói cách làm như thế nào. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thực thi những chương trình mục tiêu quốc gia dự định đóng góp cho xóa đói giảm nghèo, như là chương trình 5 triệu ha rừng, ấy vậy mà đến nay vẫn chưa có phần tham khảo đối với tác động xóa đói giảm nghèo của những chương trình như vậy. Những biện pháp chính trong bối cảnh của ngành lâm nghiệp gồm có việc khuyến khích quản lý rừng bền vững (sẽ giúp duy trì vai trò của rừng như một lưới an toàn); tạo công ăn việc làm trong khai thác gỗ, thu hoạch và vận chuyển ; phân bổ rừng tự nhiên đặc biệt cho những cộng đồng song cũng cho cả hội gia đình ; cải tiến việc quản lý đất đai nói chung, bản kế hoạch cũng có một câu nêu rằng các hộ nghèo thì xem là mối đe dọa cho rừng, đặc biệt là ở các vùng núi có nhiều tài nguyên rừng. Tình hình này đôi khi có thể đúng, song dưới những điều kiện và khuôn khổ động viên vật chất, nguồn tài nguyên rừng còn lại này lại có thể đóng góp cho xóa đói giảm nghèo ít ra thì cũng được một phần nào đó.

3.1.4 Liên kết những mục tiêu cho cơ chế thực thi.

Rất nhiều ý kiến thấy rằng mối liên hệ giữa mục tiêu, những chương trình ưu tiên và việc mô tả những cơ chế cụ thể cùng được xem xét logic để thực hiện cần phải được củng cố thêm. Bản thảo đi thẳng từ việc nêu mục tiêu chung đến việc xác định những hoạt động chung: Ví dụ "tăng cường việc làm" và "đầu tư vào dịch vụ sau thu hoạch". **Nhưng phần "làm thế nào đây" thì lại thiếu rất nhiều hoặc vẫn không rõ ràng** bởi vậy nên chẳng cần chú ý hơn tới các bước tiếp sau của việc soạn thảo một bản kế hoạch. Như vậy hình thức mới thể hiện một khuôn khổ khung logic chưa hoàn chỉnh với nhiều yếu tố bị thiếu. Ví dụ mối liên hệ giữa những mục tiêu, đầu vào, tiến trình và kết quả / đầu ra phát triển.

Bản thảo cuối cùng để tổng quát và thảo luận :

Tài liệu này là một phần tóm tắt những nhận xét của đối tác quốc tế, song không hình thành quan điểm chính thức của bất cứ cơ quan cụ thể nào về các vấn đề

3.2 Thiết lập các mối liên kết với các vấn đề xuyên ngành và chiến lược, chính sách hiện nay với những khuôn khổ của lập kế hoạch.

3.2.1 Những mối liên kết giữa ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và những vấn đề xuyên ngành, liên ngành

a/ Đảm bảo cân đối giữa những mục tiêu xung đột: để đảm bảo một mức cân đối giữa những mục tiêu thường xung đột với nhau (ví dụ giữa tăng trưởng và giảm nghèo), điều quan trọng là những mục tiêu đề nghị đó và những biện pháp phải bắt nguồn từ tư duy chiến lược sâu, có phân tích. Có nhiều công trình dự báo có giá trị do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan của Chính phủ Việt Nam, và các nhà tài trợ mới thực hiện gần đây, kể cả Bản tổng kết 20 năm cải cách nông nghiệp, Báo cáo phát triển của Việt Nam 2003 - 2005, Tổng kết chi phí công tại nông thôn 2004 và những Chiến lược ngành (nông thôn, lâm nghiệp, nước, phòng chống thiên tai). Một số suy nghĩ về tác động của nghèo đói và tăng trưởng, phân tích năng suất thấp của ngành, đầu tư trực tiếp cho lâm nghiệp chưa đủ và đầu tư cho ngành tư nhân bị hạn chế đều là những phần tài liệu rất là hữu ích.

Thực hiện dịch vụ theo nhu cầu và bền

Bản Kế hoạch công nhận rằng tiềm năng cho tăng trưởng nông nghiệp vẫn còn rất lớn. Tuy nhiên cũng cần phải công nhận rằng tiềm năng này chỉ có thể được thực hiện nếu như những thị trường cho kết quả sản xuất có thể được tác động tới. Những giải pháp công nghệ cũng khá dễ giải quyết một khi thị trường, sản phẩm và nhu cầu đã được xác định. Tương tự những vấn đề như năng suất lao động thấp, thiếu khuôn khổ đầu tư rõ ràng, nhu cầu nghiên cứu, cải tiến sản xuất, tăng cường thị trường và củng cố cấu trúc thể chế cũng có thể áp dụng ở tất cả các tiểu ngành của nông nghiệp và phát triển nông thôn, và như vậy nên được thể hiện trong Bản Kế hoạch. Cụ thể, một số người nhận xét rằng tất cả những tiểu ngành cần phải chuyển từ hệ thống bao cấp và thực hiện nhiệm vụ dựa vào mục tiêu sang một hệ thống lấy nhu cầu làm động lực dựa trên các quyền được củng cố (ví dụ quyền sử dụng đất đai, quyền sử dụng đất rừng, quyền được tiếp cận với nguồn nước) những hệ thống chia sẻ lợi nhuận có thể tạo ra động lực khuyến khích cho những cố gắng quản lý và tăng cường vai trò của ngành ngoài quốc doanh.

3.2.2 Xác định nhu cầu Hội nhập và hợp tác nhiều hơn

Xác định những lĩnh vực cụ thể hợp tác xuyên suốt: Bản Kế hoạch sẽ có lợi qua công nhận các mối liên kết liên ngành giữa các tiểu ngành ngay trong NN&PTNT (ví dụ: những mối liên kết nông nghiệp và lâm nghiệp trong

Bản thảo cuối cùng để tổng quát và thảo luận :

Tài liệu này là một phần tóm tắt những nhận xét của đối tác quốc tế, song không hình thành quan điểm chính thức của bất cứ cơ quan cụ thể nào về các vấn đề

vấn đề khai hoang). Bản Kế hoạch bởi thế nên thừa nhận rằng có nhiều hoạt động sẽ xảy ra trong bối cảnh của những khuôn khổ quy định mà lại không nằm trong trách nhiệm trực tiếp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (ví dụ quyền sử dụng đất, cơ sở hạ tầng nông nghiệp, tín dụng, phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn, cải cách các doanh nghiệp Nhà nước, quản lý nước). Bởi vậy sẽ rất hữu ích cho một Bản Kế hoạch xác định đâu là lĩnh vực ưu tiên của chính sách hoặc công tác thực thi nào đòi hỏi tham vấn hoặc hợp tác với những Bộ và các cơ quan khác. Những lĩnh vực có mối quan tâm chung cần phải được xác định trong kế hoạch 5 năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nó sẽ giúp cho tăng cường công tác điều phối khi những bản kế hoạch của ngành được Chính phủ xem xét ở cấp cao hơn nhằm kết nhập vào những bản kế hoạch cấp quốc gia. Nhiều ví dụ có thể gồm việc điều phối cùng với Bộ KH&ĐT về những biện pháp thu hút FDI vào phát triển nông nghiệp và nông thôn; thảo luận với Bộ Lao động thương binh và xã hội về những chính sách tạo công ăn việc làm cho vùng nông thôn ; đàm phán cấp ngang Bộ về giới và những biện pháp nhằm vào sự đa dạng phối hợp với Chiến lược quốc gia Vì Tiến bộ của Phụ nữ và các phương pháp lập kế hoạch phát triển cho dân tộc thiểu số CEMMA, và tham vấn với Bộ Tài nguyên môi trường về những vấn đề quản lý nguồn nước.

3.2.3 Những mối liên hệ đến những Bản Kế hoạch cấp cao hơn và thấp hơn, chiến lược, luật định, và những tài liệu chính sách khác, những cam kết quốc tế và khu vực.

Một số người nhận xét chỉ ra nhu cầu xác định kế hoạch trong bối cảnh của những chính sách và chiến lược quốc gia đã được thống nhất và đặc biệt xác định những mối liên hệ giữa Kế hoạch và những mục tiêu và chiến lược được thiết lập theo chiến lược xóa đói giảm nghèo và tăng trưởng toàn diện, VDT, Chiến lược quốc gia Vì Tiến bộ của Phụ nữ và những chương trình quốc gia khác nhau, mà rất nhiều những chương trình này nằm dưới sự quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (ví dụ chương trình 5 triệu ha rừng và những chương trình cấp nước, chiến lược phát triển lâm nghiệp, phòng chống thiên tai, nước và thủy lợi, và Chiến lược về Giới của Bộ NN&PTNT). Tới giai đoạn này những khuôn khổ chiến lược, kế hoạch và khuôn khổ pháp lý như vậy lại không được nhắc đến hoặc nếu có nhắc đến thì lại chưa nhất quán.

Cụ thể hơn, người ta đã ghi nhận những vấn đề sau đây trong bối cảnh này:

- Kế hoạch có lưu ý yêu cầu kết nhập chiến lược xóa đói giảm nghèo và tăng trưởng toàn diện và như vậy rất hoan nghênh. Tuy

nhiên nếu như bản thảo xác định rõ ràng những ưu tiên cần đạt được là gì trong mục tiêu xóa đói giảm nghèo và tăng trưởng toàn diện của Chính phủ. Cũng có thể nói về những cam kết quốc gia và quốc tế khác - như là MDG, chương trình nghị sự 21, chiến lược bảo vệ môi trường, chiến lược giảm thiểu thiên tai...

- Mỗi liên hệ rõ ràng hơn giữa kế hoạch và chiến lược phát triển kinh tế xã hội dài hạn và chiến lược phát triển bền vững cho Việt Nam (chương trình nghị sự 21) cần phải được thiết lập.
- Theo nhiệm kỳ của bản Kế hoạch 2006-2010, nó không phản ánh những lĩnh vực của Luật Phát triển và Bảo vệ rừng (2004), mà trong nhiều việc khác cho nhân dân tham gia vào phát triển và bảo vệ rừng.
- Nhiều người nhận xét rằng bản Kế hoạch cần phải củng cố chắc chắn những yếu tố cơ bản của kế hoạch tiểu ngành (thủy lợi, lâm nghiệp, cấp nước, nông nghiệp, giảm thiểu thiên tai, và khoa học kỹ thuật) vào bản Kế hoạch chung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Bản Kế hoạch cũng cần phải tham khảo những chiến lược về những vấn đề xuyên ngành, như Chiến lược quốc gia Vì Tiến bộ của Phụ nữ, HIV/AIDS và dân tộc thiểu số (nhóm người hình thành một tỷ lệ nghèo đói cao). Một ý kiến đã đưa ra những kiến nghị chi tiết từ chiến lược về giới của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kết hợp những yếu tố về giới vào kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Vấn đề giới là một vấn đề quan trọng mà Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã công nhận qua bản "Chiến lược về giới trong phát triển nông thôn và nông nghiệp đến năm 2010", song phần này chưa được kết nhập vào Bản Kế hoạch 5 năm.
- Bản Kế hoạch cũng nên lý giải cách thức giúp cho những bản **Kế hoạch của vùng và tỉnh như thế nào.**
- Bản Kế hoạch cũng nên liên kết với khuôn khổ chi phí giữa kỳ.
- Nhiều sáng kiến quan trọng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được các nhà tài trợ hỗ trợ lại không được lưu ý ở đây - ví dụ sáng kiến quản lý công trình thủy lợi cùng tham gia.

3.3 Xác định những cơ chế thực thi và biện pháp tiếp cận cơ bản.

3.3.1 Những hoạt động và chương trình ưu tiên

a/ Nói những khó khăn chính với những hoạt động ưu tiên : Bản Kế hoạch đã xác định những khó khăn cơ bản cho tăng trưởng nông nghiệp, tuy nhiên biện pháp tiếp cận để giải quyết những khó khăn này vẫn chưa được nhắc

Bản thảo cuối cùng để tổng quát và thảo luận :

Tài liệu này là một phần tóm tắt những nhận xét của đối tác quốc tế, song không hình thành quan điểm chính thức của bất cứ cơ quan cụ thể nào về các vấn đề

tới. Bởi vậy làm thế nào để những hoạt động ưu tiên có thể vượt qua được những khó khăn này và đáp ứng được những mục tiêu thì vẫn chưa rõ ràng.

b/ Xác định rõ ràng hơn các chương trình ưu tiên: Những mục tiêu trình bày ở hai Bảng trong Bản báo cáo cần phải nhất quán hơn (ví dụ mục tiêu số 4 bị thiếu trong bảng đầu tiên). Các bảng biểu nên đưa vào lịch biểu thời gian dự kiến cùng với trật tự ưu tiên như là những hoạt động nào cần phải làm trước.

c/ Gộp cả các nông lâm trường quốc doanh vào tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp: Bản Kế hoạch không nhắc đến các doanh nghiệp Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp (nông trường quốc doanh) trong bối cảnh của chương trình tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Đây là một phần quan trọng vì tăng trưởng trong tương lai của ngành nông nghiệp sẽ phụ thuộc vào những hoạt động sau sản xuất, và công nghiệp phụ vụ nông nghiệp (lưu tích trữ, chế biến và nghiên cứu tiếp thị), và những biện pháp để đáp ứng nhu cầu thị trường. Ý kiến nhận xét tương tự cũng có liên quan đến tái cơ cấu những lâm trường quốc doanh.

d/Gộp cả các chương trình vào tăng cường hiệu suất đầu tư: Trong khi bản thảo này nhấn mạnh tính chưa có hiệu suất trong phát triển ngành (trang 7 - 8), không thấy thảo luận chương trình cụ thể nào để tăng cường hiệu suất trong đầu tư, kể cả tái cơ cấu thể chế, ngoài cải cách hành chính công. Mục tiêu 100% tổ chức lại các cơ quan quản lý Nhà nước cũng chưa rõ ràng.

3.3.2 Thiết lập các chỉ số để theo dõi tác động một cách hiệu quả và hiệu suất của dịch vụ.

a/ Tăng cường các chỉ số và mục tiêu theo dõi: Phần lớn ý kiến nêu nhu cầu tăng cường chất lượng các chỉ số và mục tiêu theo dõi cho các hoạt động ưu tiên và chương trình để đảm bảo các chỉ số theo dõi xác định rõ kết quả mong đợi, xác định rõ mục tiêu cụ thể của các hoạt động, các tiến trình thực thi, khung thời gian. Việc này sẽ tăng cường tiềm năng của bản kế hoạch như một công cụ quản lý. Những lĩnh vực mà chỉ số và mục tiêu theo dõi có thể tăng cường gồm những mảng sau:

1. Nơi đâu có thể, những chỉ số theo dõi nên xác định cụ thể các nhóm mục tiêu hoặc các vùng mục tiêu cần đạt được thông qua hoạt động. Chỉ tiêu phân đầu và các chỉ số cần có yếu tố phân tách giới và đa dạng (chủ yếu dựa vào nhóm dân tộc và kinh tế)

Bản thảo cuối cùng để tổng quát và thảo luận :

Tài liệu này là một phần tóm tắt những nhận xét của đối tác quốc tế, song không hình thành quan điểm chính thức của bất cứ cơ quan cụ thể nào về các vấn đề

2. Khung thời gian và chỉ tiêu phân đầu cần phải được nêu ra ở bất cứ chỗ nào có thể được và việc này sẽ rất quan trọng đối với việc theo dõi và đánh giá thành tựu của ngành. Như một ví dụ về "cơ sở hạ tầng cơ bản" lại loại bỏ việc tiếp cận với mạng lưới cấp điện trong chỉ số theo dõi và ngược lại "day nghề" lại không được thể hiện trong chỉ số theo dõi. Bởi vậy họ đã đề đạt cần có một bản tổng kết những hoạt động ưu tiên và những chỉ số theo dõi.

3. Nhiều mục tiêu, như "tỷ lệ các xã thoát nghèo : 100%" là rất hữu ích. Tuy nhiên, đối tác quốc tế sẽ rất mong muốn có được ý kiến để xác thực xem các con số cần được đo đạc theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, ví dụ mục tiêu có nêu "số hộ thoát nghèo dựa trên tiêu chuẩn quốc gia: 353.420 hộ". Hơn nữa, họ cũng kiến nghị việc sàng lọc những chỉ số theo dõi theo nguyên tắc này .

4. Kiểm tra phạm vi và sức sống của một số chỉ tiêu nhất định: Một số chỉ số đề ra có vẻ rất tham vọng và phụ thuộc vào việc đóng góp của ngành khác, vậy nên cần phải xem xét lại hoặc lý giải thêm.

5. Kết nối những kết quả thực tế với cách tính để theo dõi: Một số chỉ số lại quá đơn giản và bản thân những chỉ số đó lại không thể cho phép đánh giá đúng được là kế hoạch có đạt được mục tiêu hay không. Ví dụ chỉ số liên quan tới tỷ lệ % "độ bao phủ rừng" tự nó sẽ không cho phép ta đánh giá được những lĩnh vực như giảm khai thác quá mức hoặc chất lượng của nguồn rừng, nó chỉ có thể đánh giá được mức độ mà các hoạt động lâm nghiệp đóng góp cho tăng việc làm ở nông thôn hoặc giảm nghèo. Cần phải chú ý nhiều hơn đến thực tế sản xuất và dịch vụ, có những phân tách về giới và đa dạng. Các chỉ số như quy hoạch sử dụng đất và phân bổ đất đai và sổ đỏ (chứng nhận quyền sử dụng đất) ban hành để phân bổ đất rừng cho dân địa phương cũng nên được xác định.

b/ Nêu chi tiết mục tiêu để hỗ trợ xác định chỉ số thích hợp: Những điểm nữa của "những chương trình ưu tiên trong giai đoạn 5 năm 2006 - 2010" sẽ hưởng lợi từ việc phân tích chi tiết hơn. Một hoạt động cho chỉ số theo dõi "tăng cường tổ chức hệ thống khuyến nông tới cấp xã : 100% tất cả các xã đều có cán bộ khuyến nông" cần phải được xác định. Chỉ số theo dõi "giảm 20% việc sử dụng thuốc trừ sâu" cũng cần được xác định. Nhiệm vụ công và nhiệm vụ tư cho những hoạt động trong "chương trình phát triển các mặt hàng xuất khẩu chính" cũng cần được làm sáng tỏ.

Những chỉ số cho hệ thống thông tin thị trường, đặc biệt là cấp vùng và cấp địa phương cũng cần phải được xác định. Những hoạt động nêu trên và các

Bản thảo cuối cùng để tổng quát và thảo luận :

Tài liệu này là một phần tóm tắt những nhận xét của đối tác quốc tế, song không hình thành quan điểm chính thức của bất cứ cơ quan cụ thể nào về các vấn đề

chỉ số về dạy nghề, tỷ lệ đói nghèo và cơ sở hạ tầng cơ bản cần phải được xác minh và phân tách. Những hoạt động thiết lập khuôn khổ pháp lý cho phép thành lập Hiệp hội các nhà sản xuất nhỏ và người nông thôn cùng làm việc với nhau trên cơ sở tự nguyện cũng cần phải được đưa vào.

3.3.3 Cơ chế nêu rõ mục tiêu và tham gia của bên hữu quan.

Những chỉ số cần để xác định tiến độ thực thi những phương pháp cùng tham gia, đáp ứng nhu cầu và xác định mục tiêu các nhóm cụ thể, nghĩa là một số chỉ số cần phải được phân tách theo giới, dân tộc, mức độ nghèo đói v.v... Một số ý kiến chi tiết hơn về những chỉ số phân tách rõ về giới đã được một đối tác quốc tế nêu ra. Trong khi Kế hoạch nhấn mạnh tăng cường chất lượng cho xóa đói giảm nghèo (trang 10), nhu cầu dịch vụ hỗ trợ người nghèo vẫn chưa được thể hiện rõ ràng trong những chương trình ưu tiên.

3.4 Xác định cơ chế thể chế và phân bổ nguồn lực tài chính để thực thi, theo dõi và cập nhật kế hoạch.

3.4.1 Tính khả thi của những chương trình đã lên kế hoạch nguồn lực tài chính và thể chế sẵn có.

a/ Đánh giá có phê phán năng lực thực thi của ngành: Bản Kế hoạch 5 năm cũng nên dựa vào một ý kiến nhận định quan trọng về khả năng thực thi của ngành, kể cả có pháp nhân cùng tham gia, phát triển toàn ngành. Tác nghiệp yếu kém của một số dự án ODA quan trọng chỉ báo cho ta thấy công tác thực thi vẫn còn bị hạn chế của ngành và năng lực quản lý ở các cấp khác nhau.

3.4.2 Xác định nhu cầu cải cách thể chế và hành chính để củng cố năng lực thể chế thực hiện dịch vụ và điều phối.

a/ **Phương pháp tiếp cận rộng hơn đối với vai trò của khoa học công nghệ :** Khoa học và công nghệ được đặt một vai trò nổi bật trong suốt bản sơ thảo kế hoạch. Mục tiêu này được hỗ trợ, song một mình nó sẽ không có khả năng giải quyết nhiều những yêu cầu cấp bách liên quan tới năng lực. Một số phần tham khảo về nghiên cứu nhìn nhận công tác nghiên cứu theo một quan điểm hẹp hơn với trọng tâm chính là nghiên cứu để tăng cường sản xuất mà thôi. Những yếu tố cơ bản khác của nghiên cứu thì lại không

Bản thảo cuối cùng để tổng quát và thảo luận :

Tài liệu này là một phần tóm tắt những nhận xét của đối tác quốc tế, song không hình thành quan điểm chính thức của bất cứ cơ quan cụ thể nào về các vấn đề

được nêu ra đầy đủ, kể cả nhu cầu bảo đảm nghiên cứu có phân tách giới và đa dạng.

b/ Xác định rõ vai trò và phạm vi của khuyến nông: Bản Kế hoạch cũng nên xác định rõ hơn vai trò của dịch vụ khuyến nông tốt và cách thức xây dựng này như thế nào. Tầm quan trọng của nghiên cứu kết nối cũng nên đi song song với hệ thống khuyến nông hiện nay đang hoạt động tốt cũng nên được nhấn mạnh. Theo dõi lĩnh vực này cũng đòi hỏi phân tách giới và đa dạng .

c/ Đặt mục tiêu rõ ràng và theo dõi đầy đủ, đúng cách cuộc cải cách hành chính: Những mục tiêu cải cách hành chính cần phải được phát triển sâu hơn nữa bằng cách xác định những cấp độ chính trị và hành chính mà các cuộc cải cách này đang làm việc. Điều quan trọng nữa là xác định những chỉ số xác minh khách quan, các chỉ số tách biệt cho kết quả của cuộc cải cách tại cấp quốc gia, tỉnh, huyện và các cấp địa phương cũng như là đề ra việc xây dựng một hệ thống theo dõi được củng cố vững chắc.

d/ Cải cách hệ thống tổ chức quản lý Nhà nước của tiểu ngành là điều quan trọng. Những hoạt động quản lý Nhà nước cần phải được hạn chế ở mức đưa vào đúng vị trí những chính sách và cấu trúc để tạo ra được một môi trường làm việc.

e/ Gộp phần đánh giá phê phán năng lực thực thi : Những khó khăn chính sẽ là năng lực hấp thu / thực thi ở các cấp địa phương, và năng lực quản lý ở các cấp trung ương. Bản Kế hoạch nên thể hiện được tình hình này và đưa vào một đánh giá quan trọng về năng lực thực thi.

f/ Xác định rõ những đơn vị tham gia dịch vụ- Bộ NN&PTNT và ngành tư nhân: Bản Kế hoạch cần phải rõ ràng về những dịch vụ mà Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ thực hiện giúp người dân nông thôn, và những dịch vụ nào sẽ do ngành tư nhân và những đơn vị khác thực hiện. Xét về mặt này, bản Kế hoạch cần xem xét cụ thể hơn cách thức khuyến khích ngành tư nhân đầu tư vào những hoạt động cụ thể.

3.4.3 Phân bổ và huy động nguồn lực tài chính .

a/ Thực hiện phân tích tài chính ngành: Vì bản Kế hoạch 5 năm cần phải được kết nối với khuôn khổ chi phí giữa kỳ, những nguồn tài chính cho phát triển ngành cần phải có. Vì vậy, có thể rất hữu ích để tiến hành phân tích tài chính ngành, kể cả việc đầu tư và những chi phí cần thiết để thực hiện những hoạt động ưu tiên của những chính sách khác nhau đã nêu. Một

Bản thảo cuối cùng để tổng quát và thảo luận :

Tài liệu này là một phần tóm tắt những nhận xét của đối tác quốc tế, song không hình thành quan điểm chính thức của bất cứ cơ quan cụ thể nào về các vấn đề

bản phân tích như vậy cũng có thể cho ta cơ sở để nhất trí những chỉ tiêu phân đầu mà các nhà tài trợ đề ra cho dịch vụ tương lai của hỗ trợ ngành. Những yếu tố sau nên đưa vào phân phân tích này:

- **Gộp phân tích lợi ích chi phí và chỉ số đóng góp của tỉnh vào ngân sách ngành và tiểu ngành:** Bản ngân sách chi phí được nêu ra, song sẽ tốt hơn nếu như các phần ngân sách này được phân tích về lợi ích chi phí. Về cơ bản kế hoạch có thể nêu tình hình dự kiến hoàn vốn cho đầu tư trong kế hoạch. Hơn nữa, thông tin cần phải có về việc đóng góp từ ngân sách của tỉnh cho toàn ngành và các tiểu ngành.
- **Gộp những chiến lược huy động vốn và cản trở hiện nay vào thu hút nguồn vốn bổ sung:** Kế hoạch cũng nên xác định rõ ràng cách thức huy động vốn đầu tư khi phải đương đầu với tình hình giảm nguồn ODA. Sẽ rất hữu ích đưa ra một vài ý kiến phân tích hoặc xem xét cái gì là khó khăn hiện nay đối với việc thu hút các nguồn bổ sung, cụ thể là đầu tư của tư nhân (kể cả đầu tư trực tiếp của nước ngoài - FDI - và đầu tư trong nước). Phân phân tích này có thể dẫn tới nhiều bước cụ thể hơn trên những hoạt động chính sách cần thiết để tạo ra bầu không khí đầu tư có lợi hơn.
- **Đóng góp từ các trang trại và hộ gia đình:** Liên quan tới đầu tư trong nước, phần đóng góp dự kiến từ những nông trại hiện có và các hộ gia đình có vẻ như không thực tế. Cơ cấu gợi ý huy động vốn là 34% từ các doanh nghiệp và trang trại, và 18% từ các hộ gia đình. Bản Kế hoạch cần nêu ra là những nguồn này có từ đâu. Việc huy động vốn được thực thi như thế nào nếu như về cơ bản các hộ gia đình ở nông thôn là rất nghèo ?

3.4.4 Theo dõi và báo cáo

a/ Chuyển đổi phương pháp theo dõi: Nhiều đồng nghiệp quốc tế ghi nhận yêu cầu cần phải có những chỉ số chung tốt hơn, các chương trình ưu tiên, và thành tựu của những mục tiêu ngành và xóa đói giảm nghèo. Nhu cầu có một hệ thống theo dõi và thông tin tổng hợp để hỗ trợ cho chiến lược và cho phép đánh giá những chỉ số tác nghiệp cần phải được công nhận trong kế hoạch. Bản Kế hoạch nên chuyển từ phương pháp đáp ứng mục tiêu sang một phương pháp tiếp cận dựa vào bằng chứng nhiều hơn từ những số liệu, thông tin và phân tích tốt hơn.

Bản thảo cuối cùng để tổng quát và thảo luận :

Tài liệu này là một phần tóm tắt những nhận xét của đối tác quốc tế, song không hình thành quan điểm chính thức của bất cứ cơ quan cụ thể nào về các vấn đề

b/ Chiến lược về Giới của Bộ NN&PTNT đã có thông tin cho thiết kế hệ thống theo dõi : Một số đồng nghiệp quốc tế nhấn mạnh nhu cầu cần phải có những chỉ số có phân biệt giới tính, như đã nhất trí trong chiến lược về giới đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

c/ Kết nối FOMIS vào hệ thống theo dõi của Bộ NN&PTNT: Đồng nghiệp quốc tế làm việc trong ngành lâm nghiệp, lưu ý rằng, ngành lâm nghiệp hiện đang triển khai Hệ thống theo dõi và thông tin ngành nông nghiệp (FOMIS), những phần này nên được liên kết với những hệ thống thông tin và theo dõi nào được triển khai cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như là một tổng thể.

4 Nhận định của nhóm tổng hợp Đội chuyên nhiệm phối hợp, kiến nghị của đối tác quốc tế và gợi ý cho những hoạt động tiếp sau.

Tổng kết và phân loại những nhận xét đã nhận được từ cấp đối tác quốc tế khác nhau, thành viên của nhóm tin rằng một số vấn đề bổ sung đảm bảo những ý kiến nhận định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đối tác và nhà tài trợ, và toàn bộ Đội chuyên nhiệm phối hợp hỗ trợ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng quát kế hoạch 5 năm.

- **Điều thiết yếu là đạt được ý kiến nhất trí về một hình thức duy nhất để triển khai thêm.** Nhiều đối tác quốc tế không tán thành ý kiến soạn kế hoạch dưới hai hình thức khác nhau. Họ muốn đạt được một ý kiến nhất trí giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ KH&ĐT về hình thức sử dụng cho bản Kế hoạch. Để nhằm đạt được sự nhất trí nên sử dụng hình thức nào, điều quan trọng là cần phải xem xét những mục tiêu cải tiến quá trình lập kế hoạch 5 năm và chấp nhận áp dụng phương pháp dựa vào kết quả để quản lý kế hoạch.
- Nhiều đối tác quốc tế kiến nghị rằng phương pháp tiếp cận dựa vào kết quả nên được chấp nhận là hình thức lập kế hoạch duy nhất, và Bộ kế hoạch Đầu tư khuyến khích các bộ khác sử dụng hình thức này để làm kế hoạch. Tuy nhiên các Bộ cũng khác nhau trong việc đánh giá xem có thể đạt được với thời gian hiện có hay không, hay là phân thành giai đoạn qua những lần cập nhật hàng năm bản kế hoạch.
- Nếu Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn muốn tiếp tục sử dụng hình thức truyền thống, thì cũng nên làm. Song nó có thể

được kèm theo bảng khung lô gíc hoặc những bản ma trận khác làm phụ bản cho kế hoạch. Việc sử dụng phương pháp lập kế hoạch dựa vào kết quả, và những công cụ thích hợp, như bảng ma trận không lô gíc vẫn có thể được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn sử dụng để thực thi, theo dõi và cập nhật hàng năm cho bản kế hoạch 5 năm.

- **Cần phải chỉnh sửa thêm bản thảo kế hoạch và cần phân tích thêm.** Nhiều đồng nghiệp quốc tế đã nhận xét về tầm quan trọng của việc làm sáng tỏ bản kế hoạch 5 năm theo đúng tiến trình đạt được mục tiêu, và đặt ra những ưu tiên rõ ràng hơn. Nhiều người thể hiện tầm quan trọng của việc xây dựng kế hoạch của Bộ từ dưới lên, và dựa vào những bản kế hoạch tiểu ngành thích hợp, và những chiến lược quốc gia, Ngành và Bộ. Một chuyên gia đã đề nghị một tiến trình từng bước chi tiết để soạn thảo bản kế hoạch 5 năm.
- Đồng nghiệp quốc tế đã gợi ý nhiều chủ điểm mà họ tin rằng cần phải bổ sung thông tin trong bản sửa đổi kế hoạch 5 năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tuy nhiên phần không rõ ràng là mức độ (1) những thông tin đó đã có và chỉ cần nhập vào bản kế hoạch, (2) thông tin nhất định vẫn chưa có, vậy nên cần phải thu thập số liệu bổ sung và phân tích. Nếu một bảng biểu đã được soạn ra để tóm tắt những hiện trạng của những thông tin như vậy, như ví dụ nêu dưới đây, thì nó sẽ giúp ích xác minh rõ ràng cái gì là những bước tiếp sau. Nếu như cần phân tích thêm về những chủ điểm nhất định, thì cộng đồng quốc tế sẽ rất sẵn lòng xem xét hình thức hỗ trợ cần thiết để phân tích và họ có thể giúp một cách tốt nhất như thế nào.

Bảng

Loại thông tin cần thiết	Hiện trạng của thông tin (đã có và đã phân tích; đã có cần phải phân tích thêm; vẫn chưa có)
Kế hoạch tiểu ngành	Có nhưng cần phải phân tích thêm?
Kế hoạch theo vùng địa lý và ưu tiên	Kế hoạch của tỉnh đã có nhưng cần phải phân tích?
Khó khăn đối với đầu tư tài chính thêm trong ngành, cần phải có cải cách chính sách...	Cần phân tích thêm
Những lĩnh vực hợp tác với các Bộ khác	
V.V.	

- **Phân tích cụ thể ngành:** Số liệu, mục tiêu chung, phương pháp tiếp cận cho từng tiểu ngành thể hiện trong kế hoạch của Bộ phản ánh những thông tin mới nhất, kiến thức siêu việt, và những chiến lược đã được phê duyệt hay chưa? Để có thể phân tích được như vậy, các chuyên gia ngành cần phải so sánh tài liệu cơ bản một cách có hệ thống. Nói một cách khác, nếu chỉ có tập hợp các bản kế hoạch tiểu Ngành và tập trung vào bản kế hoạch của Bộ thì vẫn chưa đủ. Điều cốt tử là bản thân các bản kế hoạch tiểu ngành đã được rà soát về tính thích hợp, và tính nhất quán với những mục tiêu quốc gia tổng thể, đặc biệt là mục đích kết nhập các bản kế hoạch vào chiến lược xóa đói giảm nghèo và tăng trưởng toàn diện.
- **Cần minh bạch hơn** trong việc soạn thảo bản kế hoạch. Rất nhiều đối tác đề nghị có thêm thông tin bổ sung để họ xem và nhận xét. Đối với tài liệu cung cấp cho các đối tác quốc tế, Phần 1, phần tổng kết tác nghiệp của ngành và những thách thức tương lai đã không được phân phát. Để hiểu rõ hơn về bản thảo kế hoạch 5 năm của Bộ, điều quan trọng đối với các đối tác là họ phải được tiếp cận với văn bản hoàn chỉnh của tài liệu này, văn bản theo hình thức truyền thống của bản kế hoạch 5 năm của Bộ, cũng như những bản kế hoạch 5 năm do các tiểu ngành khác của bộ soạn, như ngành Lâm nghiệp, Thủy lợi, Nước nông thôn, Giảm thiểu thiên tai, Khoa học công nghệ và Nông nghiệp. Sáu bản kế hoạch tiểu ngành này hình thành nên những khối nhà chính của bản kế hoạch tổng thể ngành.
- Cần tham vấn rộng rãi hơn với các bên hữu quan về bản kế hoạch 5 năm sơ thảo. Nhiều đồng nghiệp quốc tế đã kiến nghị rằng Bộ cần thực hiện tham vấn rộng rãi hơn, không chỉ với các nhà tài trợ quốc tế và đối tác quốc tế, mà còn với nhiều bên hữu quan khác. Các bên hữu quan này gồm có các bên hữu quan Việt Nam ở các ngành và bộ khác, các ban, các vụ khác (đặc biệt cho mục đích là để tổng hợp những bản kế hoạch ngành và kế hoạch của bộ), các tỉnh và ngành tư nhân.
- Kế hoạch chung để tiếp tục tiến trình lập kế hoạch và tham vấn. Tới đây điều quan trọng là cần phải đưa ra một số quyết định chiến lược liên quan tới tiến trình lập kế hoạch.

Bản thảo cuối cùng để tổng quát và thảo luận :

Tài liệu này là một phần tóm tắt những nhận xét của đối tác quốc tế, song không hình thành quan điểm chính thức của bất cứ cơ quan cụ thể nào về các vấn đề

Hội thảo tham vấn ngày 18/3 một tập ý kiến nhận xét đã cung cấp những kiến nghị cho hội thảo tham vấn sắp tới, dự định vào ngày 18/3 gồm có nhu cầu để có được không chỉ vai trò lãnh đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mà còn của Bộ kế hoạch đầu tư, các vụ liên quan, chuyên gia nước ngoài, các nhà tài trợ, các tổ chức phi chính phủ, các ủy ban nhân dân tỉnh và ngành tư nhân. Những ý kiến nhận xét này đã được xem xét cẩn thận khi đề nghị lên chương trình nghị sự và cho những người tham gia hội thảo.

Những công việc cần làm sau hội thảo tham vấn. Nếu bộ dự định giữ nguyên văn bản kế hoạch hiện nay để soạn tiếp Bản Kế hoạch 5 năm, nghĩa là chỉnh sửa kế hoạch trước 25/3 để đệ trình, thì rất khó có thể triển khai đầy đủ một phương pháp mới dựa vào kết quả, khó cung cấp thêm chi tiết và phân tích và khó có thể tham vấn đầy đủ nhiều bên hữu quan. Bởi vậy điều quan trọng là phải:

- Cùng nhau xác định những yếu tố sáng kiến, những phát triển mới trong bản kế hoạch 5 năm của bộ xét về mặt những hoạt động và kết quả, điều chỉnh thể chế và điều chỉnh cơ chế thực thi;
- Cùng nhau xác định và thống nhất một tiến trình đưa cả hai hình thức, hình thức truyền thống và hình thức dựa vào kết quả lại với nhau.
- Sử dụng thông tin cập nhật hàng năm của kế hoạch 5 năm để khởi động, vận hành hình thức mới và đưa ra những yếu tố xóa đói giảm nghèo và tăng trưởng toàn diện cốt yếu.
 - Một cách làm khác là sửa lại những chương trình làm việc hiện nay, nghĩa là cho thêm thời gian để đệ trình bản kế hoạch, và như vậy mới cho phép thêm thời gian để triển khai phương pháp mới lập kế hoạch, để phân tích thêm và tham vấn các bên hữu quan.
 - Bất kể lựa chọn phương án nào, điều quan trọng là quyết định và liên lạc trao đổi với các bên hữu quan cho họ biết một lịch biểu rõ ràng cho tiến trình lập kế hoạch và cải tiến thêm sau này.